

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2025/HS-ST
Ngày 18-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Bé.

Ông Lê Văn Công.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Hà Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025 tại Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1983 tại tỉnh Hà Tĩnh; căn cước công dân số: 042083009374 cấp ngày 25/3/2022; nơi thường trú: thôn I, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Trần Thị T; có vợ là bà Trương Thị H1 và có 02 con (sinh năm 2020 và năm 2022); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 20/8/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (theo Bản án hình sự sơ thẩm số 314/2013/HSST ngày 20/8/2013); bị bắt, tạm giam từ ngày 03/9/2024 đến nay; đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- **Bị hại:** Bà Duy Ngọc T1, sinh năm 2001; nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: đường N, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- **Người làm chứng:**

1. Ông Ngô Văn L, vắng mặt.

2. Ông Lê Ngọc T2, vắng mặt.

3. Bà Trần Hồng Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn H không có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định tìm tài sản của người khác để chiếm đoạt. Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 03/9/2024, bị cáo H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh – bạc, không gắn biển số đi trên các tuyến đường thuộc địa phận thành phố T, tỉnh Bình Dương để cướp giật tài sản của người khác. Khi bị cáo H điều khiển xe mô tô đến trước Công ty M SYSTEM VIETNAM trên đường Đ thuộc khu công nghiệp V, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì thấy bà Duy Ngọc T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số: 69E1-599.48 chở bà Trần Hồng Q ngồi phía sau và có để 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 Promax trong hộp đựng đồ phía trước bên trái của xe mô tô nên bị cáo H điều khiển xe mô tô từ phía sau lên áp sát bên trái xe mô tô của bà T1, dùng tay phải giật lấy điện thoại di động của bà T1 rồi nhanh chóng tăng ga bỏ chạy về hướng đường N. Trên đường tẩu thoát, bị cáo H cất giấu điện thoại vừa chiếm đoạt vào trong ba lô đặt tại ba ga ở giữa xe mô tô. Lúc này, bà T1 và bà Q tri hô và đuổi theo phía sau bị cáo H. Khi bị cáo H điều khiển xe mô tô chạy trên đường N rẽ phải về hướng ngã ba C thì bị té ngã xuống đường làm điện thoại chiếm đoạt được văng xuống đường. Bị cáo H bị người dân xung quanh giữ lại và trình báo cho Công an phường B tiếp nhận xử lý theo quy định.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh xám, số EMEI: 351596247486261, số EMEI 2: 351596247478805, dung lượng: 128GB.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng bạc, không gắn biển số, số khung: 0610GY267858, số máy: G3D4E281072.

- 01 (một) ba lô màu đen có chữ Yamaha C.

- 01 (một) biển số xe mô tô 38P1-415.88.

- 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 38P1-415.88.

Tại Kết luận định giá tài sản số 142/KL-HĐĐGTS ngày 05/9/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh xám trị giá 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng).

Quá trình điều tra xác định: điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh xám, dung lượng 128GB là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Duy Ngọc T1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T đã trả lại điện thoại này cho bà T1; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng

bạc, không gắn biển số, số khung: 0610GY267858, số máy: G3D4E281072 và 01 (một) biển số xe mô tô 38P1-415.88 do bị cáo Nguyễn Văn H đứng tên chủ sở hữu.

Tại Cáo trạng số 36/CT-VKS-TA ngày 23 tháng 01 năm 2025, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương phát biểu như sau: lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Viện Kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Bị cáo nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu (ngày 20/8/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo H phạm tội “Cướp giật tài sản” và xử phạt bị cáo H từ 04 năm tù đến 05 năm tù. Về xử lý vật chứng: đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tự bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, phải nuôi con nhỏ, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình, cùng vợ chăm sóc con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát; hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố, ban hành quyết định, văn bản tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại Duy Ngọc T1 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; người làm chứng ông Ngô Văn L, ông Lê Ngọc T2, bà Trần Hồng Q vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra, những người này đã có lời khai, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 và

Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát, xét xử vắng mặt bà T1, ông L, ông T2 và bà Q.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng mà Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở xác định: ngày 03/9/2024, tại đường Đ đoạn phía trước Công ty M thuộc khu công nghiệp V, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Văn H đã dùng thủ đoạn nguy hiểm thực hiện hành vi cướp giật 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax của bị hại Duy Ngọc T1 rồi nhanh chóng tẩu thoát. Kết luận định giá tài sản xác định điện thoại nêu trên trị giá 16.000.000 đồng.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm mất an ninh trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Bị cáo dùng thủ đoạn nguy hiểm để cướp giật tài sản (điều khiển xe mô tô cướp giật tài sản của bị hại khi bị hại đang điều khiển xe mô tô chở 01 người phía sau). Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo.

[7] Bị cáo từng bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, nay bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác, thể hiện ý thức của bị cáo rất xem thường pháp luật.

[8] Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Trách nhiệm dân sự: bị hại T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[10] Xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax là tài sản hợp pháp của bị hại T1 nên Cơ quan điều tra trả lại tài sản này cho bị hại là đúng quy định.

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng bạc, không gắn biển số, số khung: 0610GY267858, số máy: G3D4E281072; 01 (một) biển số xe mô tô 38P1-415.88 và 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 38P1-415.88: là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

01 (một) ba lô màu đen được bị cáo sử dụng để phục vụ cho việc thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương là phù hợp.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1, 2 Điều 260; Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

1. Trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/9/2024.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng - bạc, không gắn biển số, số khung: 0610GY267858, số máy: G3D4E281072; 01 (một) biển số xe 38P1-415.88 và 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô (bản chính).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ba lô màu đen có chữ Yamaha C.

Các vật chứng nêu trên được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này,

Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Bình Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An;
- Phân trại tạm giam khu vực thành phố Thuận An;
- Người tham gia tố tụng (2);
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo thường trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu: hồ sơ vụ án, THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngân